

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2006/QĐ-TTg

*Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2006*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện  
Nghị quyết số 47/NQ-TW ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Chính trị  
về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Thực hiện Nghị quyết số 47/NQ-TW ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 47/NQ-TW ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**

**Phạm Gia Khiêm**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ**  
**Thực hiện Nghị quyết số 47/NQ-TW ngày 22 tháng 3 năm 2005**  
**của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách**  
**dân số và kế hoạch hóa gia đình**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 09/2006/QĐ-TTg  
ngày 10 tháng 01 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ)*

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

Mục tiêu của Chương trình hành động của Chính phủ là cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 47/NQ-TW ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình, nhằm đạt được mức sinh thay thế (trung bình mỗi cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ chỉ có hai con) chậm nhất vào năm 2010, tiến tới ổn định quy mô dân số nước ta ở mức hợp lý vào giữa thế kỷ XXI, từng bước nâng cao chất lượng dân số về thể chất, trí tuệ, tinh thần, bảo đảm cơ cấu dân số và phân bố dân cư hợp lý, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**2. Mục tiêu cụ thể**

a) Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm đạt được mục tiêu mỗi cặp vợ chồng chỉ có một hoặc hai con trước năm 2010 và quy mô dân số khoảng dưới 89 triệu người vào năm 2010; duy trì vững chắc mức giảm sinh trong những năm tiếp theo, tiến tới ổn định quy mô dân số nước ta ở mức 115 - 120 triệu người vào giữa thế kỷ XXI.

b) Triển khai các mô hình nâng cao chất lượng dân số về thể chất, trí tuệ, tinh thần, phấn đấu đưa chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam lên mức trung bình tiên tiến của thế giới vào năm 2010, rút ngắn khoảng cách với các nước tiên tiến về chỉ số này trong những năm tiếp theo.

c) Tiến hành đăng ký dân số và xây dựng Hệ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hình thành hệ thống quản lý dân số thống nhất vào năm 2010, bảo đảm cung cấp các thông tin, dữ liệu dân số kịp thời, đầy đủ, chính xác phục vụ yêu cầu quản lý kinh tế - xã hội.

## II. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHÍNH

### 1. Tăng cường chỉ đạo thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình của các cấp, các ngành

a) Tổ chức nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết trong các cấp chính quyền từ Trung ương đến cơ sở nhằm làm cho cán bộ, công chức, viên chức và toàn dân nhận thức sâu sắc quan điểm của Đảng, đặt công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình thành một bộ phận quan trọng của chiến lược phát triển đất nước, là một trong những yếu tố cơ bản để nâng cao chất lượng cuộc sống của từng người, từng gia đình và của toàn xã hội.

b) Tiến hành kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện chính sách và thực hiện các chỉ tiêu dân số và kế hoạch hóa gia đình trong giai đoạn 2001 - 2005 của các ngành, địa phương, đơn vị; trên cơ sở đó, xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể nhằm khắc phục những yếu kém, đề ra mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể và biện pháp thực hiện cho giai đoạn 2006 - 2010 và những giai đoạn tiếp theo; kiên quyết chỉ đạo đạt được các mục tiêu dân số và kế hoạch hóa gia đình đã đề ra.

c) Cụ thể hóa việc thực hiện mục tiêu chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình trong công tác thi đua, khen thưởng và công tác cán bộ; coi việc thực hiện tốt mục tiêu chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình là một trong những tiêu chuẩn quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, bình xét thi đua, khen thưởng đối với các tập thể và cá nhân. Cán bộ, công chức, viên chức phải gương mẫu và tích cực vận động gia đình và toàn dân thực hiện tốt chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình. Xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình; không đề cử, đề bạt và xem xét đưa ra khỏi các chức vụ lãnh đạo đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm chính sách này.

d) Huy động toàn xã hội tham gia công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình. Định kỳ kiểm tra, đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị.

## **2. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động và giáo dục**

a) Phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Nghị quyết và Chương trình hành động, các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số và kế hoạch hóa gia đình đến mọi tầng lớp nhân dân.

b) Đổi mới nội dung và hình thức tuyên truyền, vận động. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động toàn xã hội thực hiện mỗi cặp vợ chồng chỉ có một hoặc hai con, nhằm làm chuyển biến sâu sắc về nhận thức, tâm lý, tập quán sinh đẻ trong toàn xã hội. Hoạt động tuyên truyền, vận động phải phù hợp với từng nhóm đối tượng, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và văn hóa của từng vùng, tập trung ở những vùng đông dân có mức sinh cao, vùng có tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên cao, vùng sâu, vùng xa và vùng đặc biệt khó khăn.

Huy động đông đảo các lực lượng tham gia công tác tuyên truyền, vận động thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình. Thường xuyên nêu gương những đơn vị, dòng họ, gia đình và cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình.

c) Mở rộng và nâng cao chất lượng chương trình giáo dục dân số, kế hoạch hóa gia đình và sức khỏe sinh sản trong và ngoài nhà trường, nhằm làm cho người chưa thành niên, thanh niên hiểu biết, có thái độ và hành vi tích cực về vấn đề này. Hoàn thiện nội dung giáo dục dân số, kế hoạch hóa gia đình và sức khỏe sinh sản đã được lồng ghép trong các môn học, bài học thích hợp ở bậc học phổ thông.

## **3. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và chính sách, thúc đẩy phong trào toàn dân thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình**

a) Tiến hành rà soát, đánh giá những nội dung trong các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dân số và kế hoạch hóa gia đình; đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với mục tiêu chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình. Tiến hành rà soát, đánh giá các văn bản quy phạm pháp luật về dân số và kế hoạch hóa gia đình để nghiên cứu, xây dựng dự án Luật Dân số.

b) Xây dựng, ban hành một số chính sách, chế độ khuyến khích tinh thần và vật chất đối với những cá nhân, gia đình và tập thể thực hiện tốt chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình; trước mắt, nâng mức khuyến khích về vật chất đối với người thực hiện kế hoạch hóa gia đình. Xây dựng và hoàn thiện các chính sách cụ thể về bảo vệ, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, người chưa thành niên, thanh niên và người cao tuổi.

#### **4. Củng cố và kiện toàn tổ chức bộ máy và cán bộ dân số, gia đình và trẻ em ở các cấp**

a) Khẩn trương củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, hoàn thiện chức năng nhiệm vụ của cơ quan Dân số, Gia đình và Trẻ em từ Trung ương đến cơ sở; xây dựng chính sách, quy hoạch, đào tạo cán bộ nhằm nâng cao năng lực quản lý và điều hành chương trình dân số và kế hoạch hóa gia đình cho đội ngũ cán bộ làm công tác này ở các cấp.

b) Thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế đối với cán bộ dân số, gia đình và trẻ em xã, phường, thị trấn. Điều chỉnh chế độ phụ cấp cho cán bộ dân số, gia đình và trẻ em xã, phường, thị trấn và chế độ bồi dưỡng cho cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em ở thôn xóm, bản, làng, cụm dân cư, nhằm gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

#### **5. Mở rộng và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản**

a) Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị và đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ y tế làm dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, bảo đảm cung cấp dịch vụ an toàn, thuận tiện và chất lượng tốt cho người dân. Xây dựng và triển khai các mô hình cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình phù hợp với từng vùng, từng nhóm đối tượng. Tổ chức các đội cung cấp dịch vụ sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình lưu động đến các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng đông dân có mức sinh cao và vùng có tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên cao.

b) Bảo đảm đủ các loại phương tiện tránh thai; quản lý chặt chẽ việc phân phối, sử dụng các phương tiện tránh thai miễn phí. Mở rộng chương trình tiếp thị xã hội và bán rộng rãi các phương tiện tránh thai. Có chính sách khuyến khích, đồng thời xây dựng chiến lược dài hạn về sản xuất một số loại phương tiện tránh thai chất lượng cao thông qua hợp tác kỹ thuật và chuyển giao công nghệ; khuyến khích việc nhập khẩu các phương tiện tránh thai mà trong nước chưa sản xuất được.

c) Thực hiện các chiến dịch tuyên truyền, vận động lồng ghép với cung cấp dịch vụ sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình đối với các vùng nông thôn, vùng đông dân có mức sinh cao, vùng có tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên cao, vùng sâu, vùng xa và vùng đặc biệt khó khăn. Chú trọng cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản phù hợp với thanh niên, người chưa thành niên; cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình phù hợp với thanh niên; mở rộng mô hình cung cấp dịch vụ thân thiện cho hai đối tượng này.

## **6. Tăng cường đầu tư nguồn lực tài chính và cải tiến cơ chế quản lý đối với công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình**

a) Tăng mức đầu tư từ ngân sách nhà nước, tích cực tranh thủ các nguồn viện trợ và huy động sự đóng góp của nhân dân, bảo đảm đủ kinh phí thực hiện công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình. Riêng trong giai đoạn 2006 - 2010, mức đầu tư cho công tác này thực hiện theo quy định tại Quyết định số 147/2000/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam giai đoạn 2001 - 2010.

b) Tiếp tục thực hiện quản lý, điều hành công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình theo chương trình mục tiêu quốc gia với cơ chế phù hợp. Thực hiện phân cấp hợp lý giữa trung ương và địa phương; giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị tham gia thực hiện công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các ngành, cơ quan, tổ chức tham gia công tác này. Nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng kinh phí của chương trình dân số và kế hoạch hóa gia đình. Tăng cường các hoạt động kiểm tra, thanh tra, bảo đảm việc sử dụng kinh phí đúng mục tiêu, có hiệu quả, xử lý nghiêm các trường hợp tiêu cực, lãng phí.

Ưu tiên đầu tư cho các vùng đông dân có mức sinh cao, vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, cho các đối tượng là người nghèo, thanh niên và người chưa thành niên.

## **7. Thực hiện đăng ký dân số, xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin, dữ liệu và đẩy mạnh nghiên cứu khoa học về dân số và kế hoạch hóa gia đình**

a) Xây dựng và hoàn thiện hệ thống thu nhập, xử lý thông tin, dữ liệu thống kê về dân số và kế hoạch hóa gia đình, kết hợp với việc tiến hành điều tra biến động dân số hàng năm, nhằm bảo đảm cung cấp thông tin, dữ liệu kịp thời, đầy đủ, tin cậy, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình của các cấp.

b) Thực hiện đăng ký dân số, xây dựng Hệ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nhằm phục vụ yêu cầu quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội.

c) Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học về dân số và kế hoạch hóa gia đình, cung cấp những cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc đánh giá, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện tốt công tác này ở các cấp, các ngành.

## **8. Từng bước thực hiện chương trình nâng cao chất lượng dân số**

a) Từng bước triển khai các chương trình, dự án về tuyên truyền, tư vấn và kiểm tra sức khỏe trước khi đăng ký kết hôn; kiểm tra sức khỏe di truyền; triển khai

chương trình phát hiện và điều trị sớm một số bệnh bẩm sinh của trẻ sơ sinh ngay sau khi sinh; thực hiện có hiệu quả chương trình phòng, chống suy dinh dưỡng ở trẻ em, nhất là ở những địa phương có tỷ lệ trẻ em bị suy dinh dưỡng cao.

Phát động phong trào rèn luyện thân thể, bảo vệ sức khỏe, giữ vệ sinh và cải thiện môi trường sống tại các cộng đồng dân cư; xây dựng và triển khai các chương trình, dự án tăng cường thể lực cho người chưa thành niên và thanh niên.

Phối hợp triển khai có hiệu quả các chương trình giảm nghèo, phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống HIV/AIDS; xây dựng và nhân rộng các mô hình dịch vụ chăm sóc người cao tuổi, phục hồi chức năng cho người khuyết tật, đặc biệt cho trẻ em khuyết tật.

b) Triển khai các nghiên cứu, đánh giá về chất lượng dân số Việt Nam qua từng giai đoạn, phục vụ cho chiến lược phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; xây dựng đề án tổng thể nâng cao chất lượng dân số Việt Nam.

Ưu tiên thực hiện các chương trình, dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội và cải thiện chất lượng cuộc sống đối với nhân dân các dân tộc thiểu số, vùng nghèo, vùng khó khăn và các nhóm đối tượng thiệt thòi.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm:

a) Tổ chức phổ biến, nghiên cứu, quán triệt các nội dung của Nghị quyết số 47/NQ-TW ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết này; cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 47/NQ-TW ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết này trong kế hoạch 5 năm và kế hoạch hàng năm của các Bộ, ngành.

b) Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng và ban hành chương trình hành động thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình của Bộ, ngành; lồng ghép mục tiêu chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình vào nội dung các đề án, quy hoạch, kế hoạch do Bộ, ngành chủ trì xây dựng và thực hiện; xây dựng quy định cụ thể về thực hiện mục tiêu chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình đối với các đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức thuộc Bộ, ngành.

## 2. Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng và trình các đề án, dự án theo sự phân công của Thủ tướng Chính phủ như: Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Dân số; Luật Dân số; Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Dân số; Nghị định của Chính phủ quy định thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước và biện pháp xử lý đối với các trường hợp vi phạm chính sách này; Nghị định của Chính phủ về đăng ký dân số và xây dựng Hệ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; kế hoạch sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có quy định không phù hợp với mục tiêu chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình; Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích đối với cơ quan, đơn vị, gia đình và cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình; Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2006 - 2010; Chiến lược Dân số Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020; đề án tổng thể nâng cao chất lượng dân số Việt Nam.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tư pháp, Ủy ban Thể dục Thể thao, các cơ quan khác có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức nghiên cứu, đánh giá thực trạng chất lượng dân số Việt Nam; từng bước thực hiện các chương trình, dự án về nâng cao chất lượng dân số; chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế và các cơ quan có liên quan tiếp tục triển khai có hiệu quả các chiến dịch tuyên truyền, vận động lồng ghép cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn và vùng đông dân có mức sinh cao, vùng có tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên cao; chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân số, gia đình và trẻ em các cấp; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số, gia đình và trẻ em ở các cấp, đặc biệt ở cấp huyện và cấp xã.

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và Bảo hiểm Xã hội Việt Nam nghiên cứu, xây dựng phương án thực hiện chế độ bảo hiểm y tế cho cán bộ dân số, gia đình và trẻ em xã, phường, thị trấn, trình Thủ tướng Chính phủ trong quý II năm 2006; chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và Bảo hiểm Xã hội Việt Nam nghiên cứu, xây dựng phương án thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội đối với cán bộ dân số, gia đình và trẻ em xã, phường, thị trấn, trình Thủ tướng Chính phủ trong năm 2007.



d) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 47/NQ-TW ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình và định kỳ hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

### **3. Bộ Y tế:**

a) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em, các cơ quan có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trên cơ sở khảo sát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, cán bộ làm dịch vụ y tế về kế hoạch hóa gia đình, có kế hoạch xây dựng, nâng cấp, bổ sung trang thiết bị y tế và đào tạo nâng cao trình độ cán bộ làm dịch vụ y tế về kế hoạch hóa gia đình, hợp lý hóa việc phân tuyến nhằm tạo điều kiện mở rộng và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ y tế về kế hoạch hóa gia đình; tăng cường quản lý, tổ chức thực hiện có hiệu quả các dịch vụ y tế về kế hoạch hóa gia đình, chú trọng nâng cao chất lượng tư vấn cho người có nhu cầu sử dụng dịch vụ này.

b) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em và các cơ quan khác có liên quan nghiên cứu, tiếp tục hoàn thiện chính sách về chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em; mở rộng các mô hình hoạt động phù hợp, nhằm giảm tỷ lệ trẻ em sinh ra bị dị tật bẩm sinh, nhiễm HIV/AIDS và giảm nhanh tỷ lệ trẻ em bị suy dinh dưỡng; triển khai thí điểm các mô hình kiểm tra sức khỏe cho thanh niên trước khi đăng ký kết hôn từ năm 2006.

### **4. Bộ Tài chính:**

a) Chủ trì, thống nhất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em bố trí kinh phí để triển khai đồng bộ các nội dung, giải pháp của Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình trong từng giai đoạn, tập trung ưu tiên kinh phí cho Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2006 - 2010; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý và sử dụng kinh phí theo quy định hiện hành.

b) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em và các cơ quan có liên quan nghiên cứu, điều chỉnh nội dung và định mức chi cho các hoạt động của Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2006 - 2010 cho phù hợp với tình hình thực tế, trong đó cần tăng mức chi khuyến khích đối với người thực hiện kế hoạch hóa gia đình và tăng mức bồi dưỡng cho cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em ở thôn, xóm, bản, làng, cụm dân cư, để thực hiện từ năm 2006.

**5. Bộ Kế hoạch và Đầu tư** chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em lồng ghép các yếu tố dân số vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, góp phần thực hiện nhiệm vụ của Chương trình hành động của Chính phủ.

**6. Bộ Công an:**

a) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em và các cơ quan khác có liên quan ban hành và tổ chức thực hiện từ năm 2006 quy định thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình đối với sĩ quan, hạ sĩ quan và chiến sĩ theo thẩm quyền và biện pháp xử lý đối với các trường hợp vi phạm chính sách này, phù hợp với quy định hiện hành.

b) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em, Bộ Tư pháp, Tổng cục Thống kê và các cơ quan khác có liên quan xây dựng đề án Hệ thống đăng ký dân số và xây dựng Hệ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, trình Thủ tướng Chính phủ trong năm 2006.

**7. Bộ Quốc phòng** chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em và các cơ quan khác có liên quan ban hành và tổ chức thực hiện từ năm 2006 quy định thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên quốc phòng, hạ sĩ quan và chiến sĩ theo thẩm quyền và biện pháp xử lý đối với các trường hợp vi phạm chính sách này, phù hợp với quy định hiện hành.

**8. Bộ Giáo dục và Đào tạo** chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em và Bộ Y tế hoàn thiện nội dung giáo dục về dân số và chăm sóc sức khỏe sinh sản, đẩy mạnh việc thực hiện nội dung giáo dục này trong các nhà trường phổ thông; xây dựng mạng lưới truyền thông giáo dục, dịch vụ hỗ trợ, tư vấn và chăm sóc sức khỏe sinh sản cho học sinh, sinh viên trong các trường học và trong các cơ sở giáo dục.

**9. Bộ Văn hóa - Thông tin** hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng từ Trung ương đến địa phương phối hợp với Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em cùng cấp đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục, kịp thời nêu gương người tốt, việc tốt và phê phán những tập thể, cá nhân vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình.

**10. Bộ Tư pháp** chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về dân số và kế hoạch hóa gia đình trong toàn dân.

**11. Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam và các cơ quan thông tin đại chúng** chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thực hiện kế hoạch tuyên truyền, vận động trên các phương tiện thông tin đại chúng theo định kỳ hàng quý, năm hoặc trong từng đợt tập trung; tổ chức tập huấn về nội dung, phương pháp tuyên truyền cho những người làm công tác truyền thông.

**12. Tổng cục Thống kê** chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em chỉ đạo việc thu thập, cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các số liệu về dân số và kế hoạch hóa gia đình vào quý IV hàng năm, nhằm phục vụ việc chỉ đạo, quản lý chương trình dân số và kế hoạch hóa gia đình và việc xây dựng các chính sách phát triển kinh tế - xã hội.

**13. Ban Thi đua - Khen thưởng Nhà nước** ban hành trong năm 2006 hướng dẫn bổ sung các chỉ tiêu thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình thành một tiêu chuẩn để đánh giá thi đua, xét danh hiệu và hình thức khen thưởng đối với các tập thể và cá nhân.

**14. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:**

a) Chỉ đạo, tổ chức triển khai có hiệu quả các nội dung của Nghị quyết số 47/NQ-TW ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết này tại địa phương. Xây dựng và ban hành Chương trình hành động của tỉnh, thành phố trong quý I năm 2006 để triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ.

b) Chỉ đạo kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình trong thời gian qua, có kế hoạch chấn chỉnh, khắc phục các yếu kém; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình ở địa phương, trong đó tập trung vào các nội dung tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, củng cố và kiện toàn tổ chức bộ máy của cơ quan Dân số, Gia đình và Trẻ em từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở, quản lý và sử dụng kinh phí có hiệu quả, tăng cường tuyên truyền, giáo dục và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

c) Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2006 - 2010 theo định hướng chung của Trung ương ngay sau khi Chương trình này được phê duyệt; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch này.

d) Xây dựng và trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành các chính sách khuyến khích các cơ quan, đơn vị, cá nhân của địa phương thực hiện tốt chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế ở địa phương; xử lý nghiêm các cán bộ, công chức, viên chức do địa phương quản lý vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình; nghiên cứu, điều chỉnh chế độ phụ cấp hàng tháng cho cán bộ dân số, gia đình và trẻ em xã, phường, thị trấn, nhằm gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

**15. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam** và các tổ chức thành viên, các tổ chức xã hội chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tăng cường tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình.

b) Xây dựng quy chế, quy định thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình đối với các đơn vị, thành viên của tổ chức; biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với các đơn vị, thành viên, cá nhân của tổ chức thực hiện tốt và xử lý nghiêm những cá nhân vi phạm theo các quy chế, quy định của tổ chức.

c) Hướng dẫn mở rộng việc đưa các nội dung thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình vào hương ước, quy ước của làng, bản, thôn, xóm và cụm dân cư./.

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**

**Phạm Gia Khiêm**



Số thứ tự	Tên đề án	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Cấp quyết định	Thời gian dự kiến
4	Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2006 - 2010.	Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em	Các cơ quan có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Thủ tướng Chính phủ	Năm 2006 (quý I)
5	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích đối với cơ quan, đơn vị, gia đình và cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình.	Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em	Các cơ quan có liên quan	Thủ tướng Chính phủ	Năm 2006 (quý I)
6	Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện chương trình phối hợp thực hiện chiến dịch lồng ghép truyền thông, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình/chăm sóc sức khỏe sinh sản ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng đông dân có mức sinh cao.	Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em và Bộ Y tế	Các cơ quan có liên quan	Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em và Bộ trưởng Bộ Y tế	Năm 2006 (quý I)
7	Nghị định của Chính phủ quy định thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình đối với cán bộ,	Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em	Bộ Nội vụ và các cơ quan khác có liên quan	Chính phủ	Năm 2006 (quý II)

Số thứ tự	Tên đề án	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Cấp quyết định	Thời gian dự kiến
	công chức, viên chức nhà nước và biện pháp xử lý đối với các trường hợp vi phạm chính sách này.				
8	Kế hoạch sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có quy định không phù hợp với mục tiêu chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình.	Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em	Bộ Tư pháp và các cơ quan khác có liên quan	Thủ tướng Chính phủ	Năm 2006 (quý II)
9	Phương án thực hiện chế độ bảo hiểm y tế cho cán bộ dân số, gia đình và trẻ em xã, phường, thị trấn.	Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em	Bộ Y tế, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và Bảo hiểm Xã hội Việt Nam	Thủ tướng Chính phủ	Năm 2006 (quý II)
10	Triển khai thí điểm các mô hình tư vấn tiền hôn nhân cho thanh niên trước khi đăng ký kết hôn.	Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em	Bộ Tư pháp và các cơ quan khác có liên quan	Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em	Năm 2006
11	Đề án tổng thể nâng cao chất lượng dân số Việt Nam.	Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và	Chính phủ	Năm 2007

Số thứ tự	Tên đề án	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Cấp quyết định	Thời gian dự kiến
			Xã hội, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tư pháp, Ủy ban Thể dục Thể thao và các cơ quan khác có liên quan		
12	Phương án thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội đối với cán bộ dân số, gia đình và trẻ em xã, phường, thị trấn.	Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và Bảo hiểm Xã hội Việt Nam	Thủ tướng Chính phủ	Năm 2007
13	Luật Dân số.	Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em	Bộ Tư pháp và các cơ quan khác có liên quan	Quốc hội	Năm 2009
14	Chiến lược Dân số Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020.	Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em	Các cơ quan có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Chính phủ	Năm 2010